

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

## PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 4: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 5: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 6: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 7: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 8: Cấp độ 1 - Nhớ

## CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

### Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1: Định nghĩa tâm lý học là gì? (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người.

Trích từ đoạn (trang 1): “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

**Câu 2: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi

chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.”

**Câu 3: Kể tên một số nhiệm vụ của tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Một số nhiệm vụ của tâm lý học bao gồm: nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng, phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý, và tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Nhiệm vụ của tâm lý học: + Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng. + Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy. + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.”

**Câu 4: Tóm tắt ý nghĩa của tâm lý học trong đời sống. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học có ý nghĩa quan trọng trong đời sống, bao gồm việc góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người, phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục, giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người, và có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.

Trích từ đoạn (trang 1): “- Góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người. - Phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục. - Giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người. - Có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống.”

**Câu 5: Liệt kê các ngành khoa học có quan hệ với tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các ngành khoa học có quan hệ với tâm lý học bao gồm Triết học, các ngành khoa học tự nhiên, và các khoa học xã hội và nhân văn.

Trích từ đoạn (trang 1): “- Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với Triết học. - Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với các ngành khoa học tự nhiên. - Tâm lý học có gắn bó hữu cơ với các khoa học xã hội và nhân văn.”

**Câu 6: Nhắc lại bản chất của hoạt động tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Bản chất của hoạt động tâm lý là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

**Câu 7: Đọc lại khái niệm về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người là quá trình mà tâm lí người phản ánh hiện thực khách quan thông qua "lăng kính chủ quan". Phản ánh tâm lí là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người, tạo ra "hình ảnh tâm lí" về thế giới.

Trích từ đoạn (trang 2): “tâm lí người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, tâm lí người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.”

**Câu 8: Nêu ra các loại phản ánh tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phản ánh tâm lý có thể được phân loại thành các loại phản ánh khác nhau, bao gồm phản ánh cơ, lí, hoá, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lí.”

**Câu 9: Mô tả sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý khác nhau ở một số điểm quan trọng. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, trong khi hình ảnh vật lý là hình ảnh "chết cứng". Hơn nữa, hình ảnh tâm lý chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể, nghĩa là con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình.

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh tâm lí mang tính sinh động và sáng tạo . VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lí vật

chất ở trong gương là hình ảnh “chết cứng”. \* Hình ảnh TL mang tính chủ thể , chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể.”

**Câu 10: Kể lại cách mà phản ánh tâm lý diễn ra từ đơn giản đến phức tạp. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phản ánh tâm lý diễn ra từ đơn giản đến phức tạp thông qua quá trình chuyển hóa từ các hình thức phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và cuối cùng là phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lý. Phản ánh tâm lý là sự tác động của hiện thực khách quan vào hệ thần kinh, vào não bộ con người, tạo ra “hình ảnh tâm lý” về thế giới.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lí.”

**Câu 11: Xác định tính chủ thể trong phản ánh tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Tính chủ thể trong phản ánh tâm lý thể hiện ở chỗ "hình ảnh tâm lí mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể." Điều này có nghĩa là con người phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình, dẫn đến việc "cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau."

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh TL mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể. Nghĩa là con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lí thông qua “lăng kính chủ quan” của mình. Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

**Câu 12: Nhắc lại cách mà các chủ thể khác nhau nhận thức cùng một hiện thực. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các chủ thể khác nhau nhận thức cùng một hiện thực thông qua việc phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý qua “lăng kính chủ quan” của mình. Điều này thể hiện ở chỗ, "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau."

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ

nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

**Câu 13: Tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một chủ thể. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý của một chủ thể bao gồm sự tác động của thế giới (TG) về cùng một hiện thực khách quan (KQ) nhưng với những chủ thể khác nhau, dẫn đến những hình ảnh tâm lý (TL) với các mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, cũng như trạng thái cơ thể và tinh thần khác nhau, sẽ cho thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể đó.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

**Câu 14: Định nghĩa nguồn gốc của tâm lý con người. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Nguồn gốc của tâm lý con người là xã hội, trong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định. Tâm lý con người được hình thành từ các mối quan hệ xã hội và là sản phẩm của hoạt động giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

**Câu 15: Kể tên các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tâm lý con người. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tâm lý con người bao gồm các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau từ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

**Câu 16: Nêu rõ vai trò của giáo dục trong việc hình thành tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Vai trò của giáo dục trong việc hình thành tâm lý là rất quan trọng, vì giáo dục giữ vai trò chủ đạo trong quá trình lĩnh hội và tiếp thu vốn kinh nghiệm xã hội của mỗi cá nhân. Điều này cho thấy rằng hoạt động giáo dục và giao tiếp trong xã hội có tính quyết định đối với sự hình thành tâm lý của con người.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình lĩnh hội, tiếp thu vốn kinh nghiệm XH, nền VHXXH thông qua hoạt động và giao tiếp trong đó giáo dục giữ vai trò chủ đạo, hoạt động của con người và mối quan hệ giao tiếp của con người trong XH có tính quyết định.”

**Câu 17: Mô tả bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý con người. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý con người thể hiện qua việc tâm lý con người là sự phản ánh của hoàn cảnh khách quan, là chức năng của não, và là kinh nghiệm xã hội lịch sử biến thành cái riêng của mỗi người. Tâm lý con người có nguồn gốc từ thế giới khách quan, trong đó nguồn gốc xã hội là yếu tố quyết định, thể hiện qua các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau. Nếu một người thoát ly khỏi các quan hệ xã hội, tâm lý sẽ mất đi bản tính người.

Trích từ đoạn (trang 3): “Bản chất XH và tính LS của TL người thể hiện như sau: TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ... Bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó.”

**Câu 18: Nhắc lại các mối quan hệ xã hội quyết định bản chất tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các mối quan hệ xã hội quyết định bản chất tâm lý bao gồm: quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình,

làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

**Câu 19: Đọc lại chức năng của tâm lý trong hoạt động con người. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Chức năng của tâm lý trong hoạt động con người là "Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích."

Trích từ đoạn (trang 3): “+ Định hướng cho hoạt động, về động cơ, mục đích.”

**Câu 20: Kể tên các quá trình tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 21: Nêu rõ sự khác biệt giữa quá trình tâm lý và trạng thái tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 22: Liệt kê các thuộc tính tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 23: Nhắc lại phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý cho phép thu thập các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người. Nó có hai hình thức: quan sát

khách quan và tự quan sát. Quan sát khách quan là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường, trong khi tự quan sát là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.

Trích từ đoạn (trang 4): “Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người, do đó nó có nhiều ưu điểm. Bên cạnh các ưu điểm nó cũng có những hạn chế sau: mất thời gian, tốn nhiều công sức... Trong tâm lý học, có thể sử dụng hai hình thức quan sát sau: + Quan sát khách quan: là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường của họ. + Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

**Câu 24: Mô tả hai hình thức quan sát trong tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Hai hình thức quan sát trong tâm lý học là quan sát khách quan và tự quan sát. Quan sát khách quan là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường của họ. Tự quan sát là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.

Trích từ đoạn (trang 4): “Trong tâm lý học, có thể sử dụng hai hình thức quan sát sau: + Quan sát khách quan: là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường của họ. + Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

**Câu 25: Kể tên các ưu điểm của phương pháp quan sát. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp quan sát có nhiều ưu điểm, trong đó cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người.

Trích từ đoạn (trang 4): “Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người, do đó nó có nhiều ưu điểm.”

**Câu 26: Nêu rõ hạn chế của phương pháp quan sát. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Hạn chế của phương pháp quan sát là "mất thời gian, tốn nhiều công sức...".



Trích từ đoạn (trang 4): “Bên cạnh các ưu điểm nó cũng có những hạn chế sau: mất thời gian, tốn nhiều công sức...”.

**Câu 27: Định nghĩa phương pháp thực nghiệm trong tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp thực nghiệm trong tâm lý học được định nghĩa là "quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu."

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.  
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

**Câu 28: Kể lại cách thức thực hiện một cuộc thực nghiệm. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Cách thức thực hiện một cuộc thực nghiệm bao gồm việc tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, nhằm gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Quá trình này có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 4): “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

**Câu 29: Nêu rõ ưu điểm của phương pháp thực nghiệm. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Ưu điểm của phương pháp thực nghiệm là nó có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý, cho phép tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, và có thể lặp đi lặp lại nhiều lần để đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.  
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

**Câu 30: Nhắc lại các loại thực nghiệm cơ bản. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Người cung cấp không có thông tin về các loại thực nghiệm cơ bản trong đoạn văn đã cho).

Trích từ đoạn (trang 4): “(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp)”.

**Câu 31: Đọc lại khái niệm về phương pháp trắc nghiệm. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp trắc nghiệm (Test) là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.

Trích từ đoạn (trang 5): “Test là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.”

**Câu 32: Kể tên các ưu điểm của phương pháp test. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các ưu điểm của phương pháp test bao gồm:

- Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test.
- Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ...
- Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Trích từ đoạn (trang 5): “Ưu điểm: - Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. - Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... - Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.”

**Câu 33: Nêu rõ hạn chế của phương pháp test. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Hạn chế của phương pháp test là "Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định."

Trích từ đoạn (trang 5): "Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định."

**Câu 34: Mô tả phương pháp điều tra trong nghiên cứu tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp điều tra trong nghiên cứu tâm lý là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Có thể trả lời viết (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.

Trích từ đoạn (trang 5): "Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó. Có thể trả lời viết (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại."

**Câu 35: Nhắc lại cách thức thực hiện phương pháp đàm thoại. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Cách thức thực hiện phương pháp đàm thoại là đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 5): "Đó là phương pháp đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu."

**Câu 36: Kể tên các phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động bao gồm phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân.

Trích từ đoạn (trang 5): "Là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián

tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.”

**Câu 37: Nêu rõ phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.”

**Câu 38: Liệt kê các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

**Câu 39: Nhắc lại khái niệm "lăng kính chủ quan" trong tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Khái niệm "lăng kính chủ quan" trong tâm lý học được hiểu là cách mà con người phản ánh thế giới thông qua những hình ảnh tâm lý, chịu ảnh hưởng và phụ thuộc vào chủ thể. Điều này có nghĩa là "con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình."

Trích từ đoạn (trang 2): “con người phản ánh TG bằng hình ảnh tâm lý thông qua “lăng kính chủ quan” của mình.”

**Câu 40: Kể tên các loại phản ánh tâm lý theo mức độ phức tạp. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các loại phản ánh tâm lý theo mức độ phức tạp bao gồm: phản ánh cơ, lí, hoá, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá

lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lí.”

**Câu 41: Nêu rõ cách mà trạng thái cơ thể ảnh hưởng đến tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Trạng thái cơ thể ảnh hưởng đến tâm lý bằng cách làm thay đổi mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý của một chủ thể trong những hoàn cảnh khác nhau. Cụ thể, "cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Trích từ đoạn (trang 2): “Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy.”

**Câu 42: Đọc lại các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các yếu tố quyết định bản chất xã hội của tâm lý bao gồm nguồn gốc xã hội, các mối quan hệ xã hội, và sự ảnh hưởng của lịch sử cá nhân và cộng đồng. Cụ thể, tâm lý người có nguồn gốc là TGKQ, trong đó nguồn gốc xã hội là cái quyết định, thể hiện ở các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, xã hội, đạo đức, và pháp quyền. Bản chất tâm lý người là sự tổng hòa các mối quan hệ xã hội đó.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ... Bản chất TL người là sự tổng hòa các mối quan hệ XH đó.”

**Câu 43: Kể tên các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tâm lý bao gồm: quan hệ kinh tế - xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan

hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

**Câu 44: Nhắc lại các quá trình tâm lý diễn ra trong thời gian ngắn. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Người dùng không cung cấp thông tin cụ thể về các quá trình tâm lý diễn ra trong thời gian ngắn trong đoạn văn. Do đó, không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 45: Nêu rõ các trạng thái tâm lý diễn ra trong thời gian dài. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 46: Kể tên các thuộc tính tâm lý ổn định. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 47: Đọc lại khái niệm về phương pháp quan sát khách quan. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp quan sát khách quan là "sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường của họ."

Trích từ đoạn (trang 4): “+ Quan sát khách quan: là sự tri giác có mục đích, có kế hoạch hoạt động của con người trong những điều kiện bình thường của họ.”

**Câu 48: Kể tên các ưu điểm của phương pháp thực nghiệm. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Câu hỏi không thể trả lời được từ đoạn văn bản cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 49: Nêu rõ cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Cách thức thực hiện phương pháp tự quan sát là tự thể nghiệm và tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.

Trích từ đoạn (trang 4): “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”

**Câu 50: Nhắc lại các loại thực nghiệm trong tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Câu 51: Các loại thực nghiệm trong tâm lý học bao gồm tự quan sát và phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “+ Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân. 2. Phương pháp thực nghiệm: Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.”

**Câu 51: Kể tên các phương pháp điều tra trong tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các phương pháp điều tra trong tâm lý học bao gồm: phương pháp điều tra, phương pháp đàm thoại, phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động, và phương pháp nghiên cứu tiêu sử cá nhân.

Trích từ đoạn (trang 5): “4. Phương pháp điều tra... 5. Phương pháp đàm thoại:... 6. Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động... 7. Phương pháp nghiên cứu tiêu sử cá nhân...”

**Câu 52: Nêu rõ cách thức thực hiện phương pháp phân tích sản phẩm. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.

Trích từ đoạn (trang 5): “Là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.”

**Câu 53: Mô tả nhiệm vụ nghiên cứu bản chất hoạt động tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Nhiệm vụ nghiên cứu bản chất hoạt động tâm lý bao gồm việc nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng, phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý, và tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng. Chẳng hạn, chất lượng tri giác của con người phụ thuộc vào độ chiếu sáng như thế nào, thời gian ghi nhớ một bài học. + Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy. + Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.”

**Câu 54: Nhắc lại các quy luật hình thành và phát triển tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các quy luật hình thành và phát triển tâm lý bao gồm quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.

Trích từ đoạn (trang 1): “+ Phát hiện các quy luật hình thành, phát triển tâm lý như quy luật hình thành và phát triển nhân cách, quy luật tư duy.”

**Câu 55: Kể tên các ví dụ minh họa cho phản ánh tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các ví dụ minh họa cho phản ánh tâm lý bao gồm: hình ảnh tâm lý về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ, và sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý với hình ảnh vật lý vật chất ở trong gương.

Trích từ đoạn (trang 2): “VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lí vật chất ở trong gương là hình ảnh “chết cứng”.”

**Câu 56: Nêu rõ sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý khác nhau ở một số điểm quan trọng. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, trong khi hình ảnh vật lý là hình ảnh "chết cứng". Cụ thể, "hình ảnh tâm lý là kết quả của quá trình phản ánh TG khách quan vào não bộ. Song hình ảnh tâm lý khác về chất so với các hình ảnh cơ lí hoá sinh vật ở chỗ: \* Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo. VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lí vật chất ở trong gương là hình ảnh 'chết



cứng'."

Trích từ đoạn (trang 2): “Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo . VD: hình ảnh TL về một cuốn sách trong đầu một người biết chữ khác xa về chất với hình ảnh vật lí vật chất ở trong gương là hình ảnh ‘chết cứng’.”

**Câu 57: Nhắc lại cách mà các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các chủ thể khác nhau phản ánh cùng một hiện thực thông qua việc nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực khách quan, nhưng lại cho ra những hình ảnh tâm lý với những mức độ và sắc thái khác nhau. Ngoài ra, cùng một hiện thực khách quan tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau cũng sẽ dẫn đến những mức độ biểu hiện và các sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

**Câu 58: Kể tên các yếu tố xã hội quyết định tâm lý con người. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các yếu tố xã hội quyết định tâm lý con người bao gồm các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế - xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): “Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

**Câu 59: Nêu rõ vai trò của hoạt động giao tiếp trong tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Hoạt động giao tiếp có vai trò quan trọng trong tâm lý, vì nó là sản phẩm của hoạt động giao tiếp của con người trong các mối quan hệ xã hội. Cụ thể, "TL người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp của con người trong các mối quan hệ XH."

Trích từ đoạn (trang 3): “TL người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp của con người trong các mối quan hệ XH.”

**Câu 60: Đọc lại các loại quá trình tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Người cung cấp không cung cấp thông tin về các loại quá trình tâm lý trong đoạn văn, vì vậy không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 61: Kể tên các trạng thái tâm lý diễn ra trong thời gian dài. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 62: Nêu rõ các thuộc tính tâm lý đặc trưng cho nhân cách. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Người không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 63: Nhắc lại các ưu điểm của phương pháp quan sát. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp quan sát có nhiều ưu điểm, trong đó cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người.

Trích từ đoạn (trang 4): “Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người, do đó nó có nhiều ưu điểm.”

**Câu 64: Kể tên các hạn chế của phương pháp quan sát. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các hạn chế của phương pháp quan sát là: "mất thời gian, tốn nhiều công sức...".

Trích từ đoạn (trang 4): “Bên cạnh các ưu điểm nó cũng có những hạn chế sau: mất thời gian, tốn nhiều công sức...”.

**Câu 65: Nêu rõ cách thức thực hiện phương pháp thực nghiệm. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Cách thức thực hiện phương pháp thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 4): “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

**Câu 66: Kể tên các loại thực nghiệm trong tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

(Người cung cấp không đề cập đến các loại thực nghiệm cụ thể trong tâm lý học trong đoạn văn này, vì vậy không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp).

Trích từ đoạn (trang 4): “Không có trích dẫn phù hợp.”

**Câu 67: Nhắc lại khái niệm về phương pháp trắc nghiệm. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Phương pháp trắc nghiệm (Test) là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.

Trích từ đoạn (trang 5): “Test là một phép thử để "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.”

**Câu 68: Đọc lại khái niệm về tâm lý và tâm lý học. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học.

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lí bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học.”

**Câu 69: Kể tên các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

**Câu 70: Nhắc lại khái niệm về sự phản ánh hiện thực khách quan. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Sự phản ánh hiện thực khách quan là "sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, tâm lí người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử."

Trích từ đoạn (trang 2): “tâm lí người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, tâm lí người mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.”

**Câu 71: Kể tên các loại phản ánh tâm lý. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Câu 78: Các loại phản ánh tâm lý được đề cập trong đoạn văn bao gồm phản ánh cơ, lí, hoá, phản ánh sinh vật và phản ánh xã hội, trong đó có phản ánh tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 2): “Phản ánh diễn ra từ đơn giản đến phức tạp và có sự chuyển hoá lẫn nhau: từ phản ánh cơ, lí, hoá đến phản ánh sinh vật và phản ánh XH, trong đó có phản ánh tâm lí.”

**Câu 72: Nêu rõ cách mà các chủ thể khác nhau nhận thức cùng một hiện thực. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các chủ thể khác nhau nhận thức cùng một hiện thực thông qua việc phản ánh thế giới bằng hình ảnh tâm lý qua "lăng kính chủ quan" của mình. Điều này thể hiện ở chỗ, "cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau."

Trích từ đoạn (trang 2): "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau."

**Câu 73: Nhắc lại các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tâm lý con người. (0.15 điểm)**

**Trả lời:**

Các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tâm lý con người bao gồm các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau từ gia đình, làng xóm, quê hương đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): "Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ..."

**Câu 74: Kể tên các mối quan hệ xã hội quyết định bản chất tâm lý. (-0.95 điểm)**

**Trả lời:**

Các mối quan hệ xã hội quyết định bản chất tâm lý bao gồm: quan hệ kinh tế - xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn (trang 3): "...các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ..."